

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày: 27-02-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
2. Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Thủ Dầu Một không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 807/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DS ngày 10/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P; trụ sở tại: Số 2, đường N, phường B, Quận 2, Th phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trọng L – chức vụ: Trưởng bộ phận Quan hệ khách hàng cá nhân và bà Phạm Thị Hồng H– chức vụ: Chuyên viên Quan hệ khách hàng cá nhân, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2024), có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1984 và bà Tôn Nữ Hồng H, sinh năm 1989; cùng địa chỉ thường trú: Số 3, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trú tại: Số 3 đường số C, khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng H trình bày: Ngày 14/11/2022, Ngân hàng P (gọi tắt là Ngân hàng P) ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng) với ông Nguyễn Chí Th theo hình thức cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng và bà Tôn

Nữ Hồng H với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, phương thức bảo đảm cấp thẻ: Tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Chí Th và bà Tôn Nữ Hồng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; tính đến ngày 26/02/2025, tổng số tiền mà ông Nguyễn Chí Th và bà Tôn Nữ Hồng H còn nợ Ngân hàng P tổng cộng là 209.089.820 đồng; trong đó dư nợ gốc là 208.037.611 đồng và lãi là 1.052.209 đồng. Trong tổng số nợ này, phần nợ theo thẻ tín dụng của bà Tôn Nữ Hồng H là 104.561.271 đồng; trong đó dư nợ gốc là 104.035.114 đồng, lãi là 526.157 đồng. Phần nợ theo thẻ tín dụng của ông Nguyễn Chí Th là 104.528.549 đồng; trong đó dư nợ gốc là 104.002.497 đồng và lãi là 526.052 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Chí Th thanh toán số tiền 104.528.549 đồng; trong đó dư nợ gốc là 104.002.497 đồng và lãi là 526.052 đồng (tiền nợ tính đến ngày 26/02/2025); đồng thời tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/02/2025 theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ. Đồng thời, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Tôn Nữ Hồng H.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí Th và bà Tôn Nữ Hồng H: Ông Nguyễn Chí Th và bà Tôn Nữ Hồng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Th và bà H không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Chí Th và bà Tôn Nữ Hồng H hiện cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để thanh toán khoản tiền theo thẻ tín dụng đã cấp cho ông Th, bà . Như vậy, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Chí Th và bà Tôn Nữ Hồng H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với ông Nguyễn Chí Th. Xét giấy “Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ” ngày 14/11/202 được ký kết giữa Ngân hàng P và ông Nguyễn Chí Th là hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh

toán nói trên, ông Nguyễn Chí Th được Ngân hàng P cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 50.000.000 đồng. Quá trình sử dụng tiền theo thẻ tín dụng, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu ông Th thanh toán khoản nợ là có căn cứ chấp nhận. Tổng khoản nợ ông Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng P tính đến hết ngày 26/02/2025 là 104.528.549 đồng; trong đó dư nợ gốc là 104.002.497 đồng và lãi là 526.052 đồng. Đồng thời, từ ngày 27/02/2025 trở đi, ông Th có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi và phí phát sinh trên dư nợ thực tế theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ ngày 14/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Tại phiên toà, đại nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Tôn Nữ Hồng Hnên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với bị đơn bà Tôn Nữ Hồng H.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí Th phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với bị đơn ông Nguyễn Chí Th về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Nguyễn Chí Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng P tổng số tiền tính đến hết ngày 26/02/2025 là 104.528.549 đồng; trong đó nợ gốc 104.002.497 đồng, nợ lãi 526.052 đồng.

1.2. Kể từ ngày 27/02/2025 trở đi, ông Nguyễn Chí Th có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi và phí phát sinh trên dư nợ thực tế theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ ngày 14/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với bà Tôn Nữ Hồng H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Chí Th phải chịu số tiền 5.226.427 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng P số tiền 3.652.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003007 ngày 30/8/2024.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thòn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

